

# ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

LÊ TRỌNG AN\*

*Chế định miễn trách nhiệm hình sự là việc không bắt buộc một người phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mà họ đã thực hiện, với các căn cứ, điều kiện cụ thể. Thực tiễn việc áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, áp dụng sai, tùy tiện, hoặc khó khăn, vướng mắc. Bài viết phân tích cơ sở pháp lý, thực trạng áp dụng và đề xuất một số kiến nghị áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự trong thực thi pháp luật ở nước ta hiện nay.*

*Từ khóa:* Miễn trách nhiệm hình sự; tội phạm; Bộ luật Hình sự; áp dụng pháp luật.

*Exemption from criminal liability is release of a person from criminal liability for a crime he/she committed based on certain grounds and under certain conditions. In reality, the legislation on exemption from criminal liability was applied not synchronously, inconsistently, arbitrarily and the application revealed mistakes, inadequacies, and difficulties. The paper analyzed the legal basis, the current state of application and proposed some recommendations for application of the legislation on exemption from criminal liability in law enforcement in our country at present.*

*Keywords:* Exemption from criminal liability; criminal; Criminal Code; application of the legislation.

NGÀY NHẬN: 16/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

## 1. Đặt vấn đề

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cho thấy không phải trường hợp nào thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm đều phải chịu trách nhiệm hình sự, có những trường hợp xét thấy không cần thiết phải áp dụng những hậu quả pháp lý bất lợi đối với hành vi mà họ đã gây ra cho xã hội, nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu trong công tác đấu tranh phòng, chống, răn đe, giáo dục người phạm tội, khuyến khích họ lập công chuộc tội, hòa nhập cộng đồng,

trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam trong tiến trình cải cách tư pháp hình sự. Có thể hiểu: “Miễn trách nhiệm hình sự là trường hợp không buộc một người đáp ứng các điều kiện nhất định phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi do việc đã thực hiện hành vi phạm tội, mà vẫn bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người đó”<sup>1</sup>.

\* ThS, Học viện Cảnh sát nhân dân

## 2. Quy định của pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự

Trải qua nhiều lần pháp điển hóa luật hình sự Việt Nam đều quy định về chế định miễn trách nhiệm hình sự (MTNHS), đặc biệt trong tiến trình cải cách tư pháp giai đoạn hiện nay đã mở rộng phạm vi MTNHS. *Bộ luật Hình sự* (BLHS) ngoài việc quy định phạm vi MTNHS cho từng trường hợp cụ thể còn quy định điều luật riêng MTNHS cho mọi tội phạm tại Điều 29, *BLHS* năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là *BLHS* năm 2015).

“1. Người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong những căn cứ sau đây:

a) Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa;

b) Khi có quyết định đại xá...”<sup>2</sup>.

Các trường hợp MTNHS trong *BLHS* năm 1985 vẫn được giữ nguyên khi ban hành *BLHS* năm 1999, đồng thời, *BLHS* năm 1999 đã mở rộng phạm vi MTNHS, theo đó, *BLHS* năm 1999 quy định các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự gồm: Điều 19; khoản 1 - 3 Điều 25; khoản 2 Điều 69; khoản 3 Điều 80; khoản 6 Điều 289; khoản 6 Điều 290; khoản 3 Điều 314. Trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay, ngoài việc giữ nguyên các quy định MTNHS, trong *BLHS* năm 1999 thì *BLHS* năm 2015 đã mở rộng phạm vi MTNHS. Các trường hợp đương nhiên được MTNHS khi có đủ căn cứ: Điều 16; khoản 1 Điều 29; khoản 4 Điều 110 *BLHS* năm 2015 và khoản 1 Điều 155 *Bộ luật tố tụng hình sự* năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Bên cạnh đó, các trường hợp có thể được MTNHS quy định tại khoản 2, 3 Điều 29; khoản 2 Điều 91; khoản 4 Điều 247; khoản 7 Điều 364; khoản 6 Điều 365 và khoản 2 Điều 390 *BLHS* năm 2015.

Từ thực tiễn công tác MTNHS (Điều 29), *BLHS* năm 2015 còn bất cập, chưa hợp lý cả về lý luận và thực tiễn áp dụng. Như điều kiện áp dụng, hậu quả pháp lý, áp dụng tùy tiện, tràn lan, các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng chưa đồng bộ và thiếu thống nhất dẫn đến bỏ lọt tội phạm.

## 3. Thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật hình sự về miễn trách nhiệm hình sự

Tại Điều 29 *BLHS* năm 2015 quy định về một số trường hợp đương nhiên được MTNHS và một số trường hợp có thể được MTNHS, từ thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về MTNHS còn tồn tại một số vấn đề sau:

*Thứ nhất*, khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

Trường hợp trên có nhiều ý kiến và cách hiểu khác nhau, ý kiến thứ nhất cho rằng, thay đổi chính sách ở đây là thay đổi chính sách về hình sự, ý kiến thứ hai lại cho rằng, thay đổi chính sách về kinh tế, chính trị - xã hội làm cho hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, ý kiến thứ ba lại cho rằng, “mặc dù hành vi phạm tội vẫn còn quy định trong *Bộ luật Hình sự* nhưng cơ quan lập pháp chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung, song văn bản pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực tương ứng đó của Nhà nước đã có sự thay đổi, dẫn đến hành vi đó không còn bị nghiêm cấm, xử lý nữa (phải thể hiện bằng văn bản pháp quy). Nói cách khác là chưa có việc phi tội phạm hóa trong *Luật*, nhưng đã có việc phi tội phạm hóa trong thực tiễn, do đó cần có sự điều chỉnh kịp thời”<sup>3</sup>. Như vậy, có sự thay đổi chính sách pháp luật ở đây là thay đổi chính sách về hình sự mà cụ thể là thay đổi *Luật* chuyên ngành được thể hiện bằng văn bản pháp quy.

Đơn cử như, thực tiễn áp dụng tại Bản án số 129/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái

Nguyên tuyên bị cáo Phạm Tiến Thành phạm Tội mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 BLHS năm 2015. Vì bị cáo Thành đã có hành vi mua một khẩu súng tự chế, có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng mang về nhà cất giấu. Tòa án sơ thẩm xét xử buộc tội Phạm Tiến Thành theo Điều 304, tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên MTNHS cho Phạm Tiến Thành do thực tế đã có thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa đối với hành vi của Phạm Tiến Thành. Căn cứ *Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ* năm 2018 thì “vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng” được tách riêng và không là “vũ khí quân dụng” như quy định của *Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ* năm 2011. Như vậy, đối tượng điều chỉnh của Điều 304 BLHS năm 2015 là “vũ khí quân dụng” mà không là “vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng”, do đó, hành vi của Phạm Tiến Thành không còn nguy hiểm cho xã hội, nên Tòa án cấp phúc thẩm đã MTNHS đối với hành vi của Phạm Tiến Thành là có đủ căn cứ và đúng pháp luật.

*Thứ hai, khi có quyết định đại xá.*

Tính đến nay, đại xá trong lịch sử tư pháp hình sự ở nước ta chỉ mới có hai lần đại xá: lần thứ nhất là thực hiện Sắc lệnh số 52/SL ngày 20/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời xá miễn cho một số tội phạm trước ngày 19/8/1945<sup>4</sup>. Lần thứ hai là căn cứ vào Thông tư số 413/TTg ngày 19/11/1954 của Thủ tướng Chính phủ về Đại xá<sup>5</sup>. Như vậy, căn cứ vào hai lần MTNHS cho người phạm tội dù đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều được MTNHS; thậm chí, khi người phạm tội đang chấp hành án phạt tù thì được miễn phần án phạt tù còn lại, nếu người phạm tội đã chấp hành xong án phạt

tù thì được xóa án tích và được coi là không có tiền án.

*Thứ ba, khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.*

Trường hợp này ở BLHS năm 1985 quy định là trường hợp đương nhiên được MTNHS. Tuy nhiên, để đáp ứng thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, BLHS năm 2015 quy định có thể được MTNHS. Quy định này mang tính chất linh hoạt, tùy nghi không bắt buộc. Vì vậy, thực tiễn áp dụng cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng, chuyển biến do yếu tố chủ quan người phạm tội, lại có ý kiến cho rằng chuyển biến khách quan về chính sách hình sự, ý kiến khác lại cho rằng chuyển biến về chính sách kinh tế, chính trị - xã hội.

Để thống nhất cách hiểu, chuyển biến ở đây là chuyển biến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội. Thực tế tại Điều 48 BLHS năm 1985 “Do sự chuyển biến của tình hình (chính trị, kinh tế - xã hội) nên tội phạm không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. Điểm 2 mục VIII - MTNHS Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của *Bộ luật Hình sự*”. Tuy nhiên, BLHS năm 1985 đã hết hiệu lực thi hành, vì vậy, thực tiễn áp dụng pháp luật về quy định này còn chưa thống nhất.

*Thứ tư, khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo, dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa.*

Đây là điểm mới được bổ sung vào trong BLHS năm 2015 nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong lĩnh vực hình sự, nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Trên thực tế, các cơ quan tiến

hành tố tụng còn lúng túng, gặp khó khăn khi áp dụng tình tiết người phạm tội bị mắc bệnh hiểm nghèo để miễn trách nhiệm hình sự, như: mắc bệnh hiểm nghèo ở giai đoạn nào, ở giai đoạn đầu hay giai đoạn cuối của bệnh? Bệnh hiểm nghèo bao gồm những loại bệnh nào? Cơ sở y tế nào đủ điều kiện kết luận bệnh hiểm nghèo...?

Hiện có một số văn bản pháp lý cũng đề cập đến bệnh hiểm nghèo, như: Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về *Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu* đã liệt kê 42 bệnh được coi là bệnh hiểm nghèo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 *BLHS* năm 2015 hướng dẫn người được hưởng án treo khi mắc bệnh hiểm nghèo, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn về MTNHS cho người bị mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Điều 29, *BLHS* năm 2015. Đây là quy định mới của *BLHS* năm 2015, vì vậy, trong khi chờ văn bản hướng dẫn của các cơ quan liên ngành thì cần vận dụng quy định trên một cách linh hoạt.

Mắc bệnh hiểm nghèo là trường hợp mà bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện quân đội cấp quân khu trở lên có kết luận người phạm tội đang bị bệnh nguy hiểm đến tính mạng, không, khó có phương thức chữa trị, như: ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3, suy thận độ 4 trở lên; HIV giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng không có khả năng tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ tử vong cao... Như vậy, giai đoạn bệnh phải là giai đoạn cuối, người phạm tội suy kiệt về sức khỏe, dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa thì được MTNHS.

Như vậy, nếu giai đoạn đầu bệnh hoặc không thuộc các bệnh hiểm nghèo như nêu trên và không được cơ quan có thẩm quyền

kết luận thì không thỏa mãn điều kiện được MTNHS.

*Thứ năm, trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận.*

Thực tiễn áp dụng tình tiết này còn khó khăn, vướng mắc như mức thấp nhất hậu quả của tội phạm là mức nào? Lập công như thế nào là đủ lớn, cống hiến như thế nào là cống hiến đặc biệt, cơ quan nhà nước nào công nhận công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt? Được xã hội thừa nhận? Vậy ai ghi nhận... đây là khái niệm mang tính tùy nghi, định tính.

Trường hợp này, để được MTNHS thì người phạm tội phải đáp ứng được các điều kiện hành vi phạm tội chưa bị phát giác, người phạm tội đã tự thú khai rõ hành vi phạm tội của mình và của đồng phạm, người phạm tội cố gắng hạn chế mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và phải lập công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận được hiểu là “trường hợp người bị kết án đã có hành động giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, truy bắt, điều tra tội phạm; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc đã cứu được tài sản của nhà nước, của tập thể, của công dân trong thiên tai, hỏa hoạn; có những phát minh, sáng chế hoặc sáng kiến có giá trị hoặc thành tích xuất sắc đột xuất khác được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận”<sup>6</sup>.

*Thứ sáu, người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và*

được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị MTNHS thì có thể được MTNHS.

Quy định này hiện có nhiều vướng mắc nên có nhiều ý kiến khác nhau: *ý kiến thứ nhất* cho rằng, nếu người phạm tội đủ điều kiện để được MTNHS “cơ quan tiến hành tố tụng phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tiến hành một số hoạt động điều tra, rồi mới ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can với căn cứ MTNHS” như vậy, mới đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự. *Ý kiến thứ hai* trái ngược với ý kiến thứ nhất, khi có đủ căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 29 ở giai đoạn nào thì người phạm tội được MTNHS ở giai đoạn đó, kể cả khi chưa bị khởi tố vụ án hình sự, chưa khởi tố bị can. *Ý kiến thứ ba* lại cho rằng, không phải cứ có đủ căn cứ trên thì người phạm tội được MTNHS mà tùy vào từng vụ án cụ thể, đồng thời, căn cứ vào nhiều tình tiết khác như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân người phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, loại tội phạm cụ thể theo *BLHS*.

Như vậy có thể thống nhất là, ở bất kỳ giai đoạn tố tụng nào, xét thấy có đủ căn cứ khoản 3 Điều 29 thì người phạm tội được MTNHS, nhưng đồng thời, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng cần chú ý về nhân thân người phạm tội, các tình tiết khác trong hồ sơ để áp dụng linh hoạt và chính xác, tránh trường hợp lạm dụng áp dụng một cách tràn lan, tùy tiện nhưng cũng không nên máy móc, cứng nhắc.

#### 4. Kiến nghị, đề xuất

*Một là*, Chính phủ cần sớm giao cho các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu xây dựng thông tư liên ngành, nghị quyết hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về MTNHS theo Điều 29 *BLHS* năm 2015 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ,

đúng đối tượng, tránh áp dụng tràn lan, tùy tiện hay nguyên tắc, cứng nhắc trong quá trình vận dụng.

*Hai là*, các cơ quan có thẩm quyền cần tổ chức tập huấn chuyên sâu quy định MTNHS tại Điều 29 *BLHS* năm 2015.

*Ba là*, ngành Tòa án cần tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm về việc các cơ quan tiến hành tố tụng vận dụng quy định pháp luật về MTNHS theo quy định tại Điều 29 *BLHS* năm 2015. Ban hành hướng dẫn về thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về MTNHS.

*Bốn là*, giải thích các khái niệm, xây dựng các tiêu chí đánh giá căn cứ MTNHS theo quy định tại Điều 29 *BLHS* năm 2015 để áp dụng một cách đồng bộ và thống nhất, bảo đảm tính khách quan, đúng người, đúng nội dung.

*Năm là*, cần phải quy định rõ hơn về hậu quả pháp lý đối với người được MTNHS. Người được MTNHS thì đương nhiên được miễn hình phạt, miễn các biện pháp tư pháp và không để lại án tích □

#### Chú thích:

1, 5. Trịnh Tiến Việt. *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 78, 95.

2. Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên). *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017* (phần chung). H. NXB Tư pháp, 2017, tr. 160.

4. Tòa án nhân dân tối cao. *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự. Tập I*. (1945 - 1974). H. 1975, tr. 184.

6. *Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/01/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo*.